

TRÌNH CHUNG LINH

Nguyễn Thiên Quyển - Đào Trọng Cường dịch

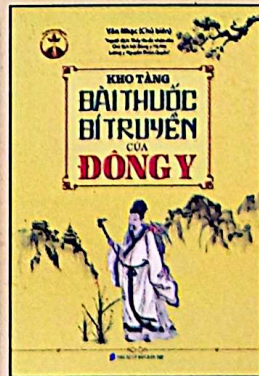
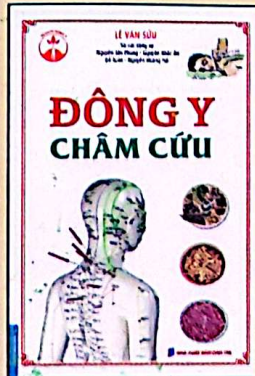
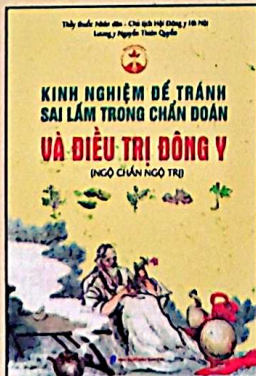
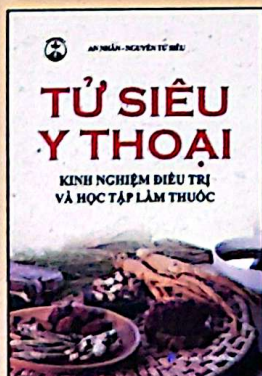
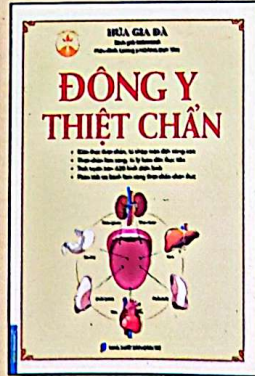
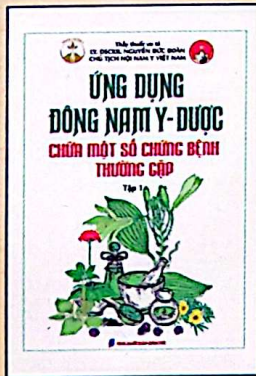
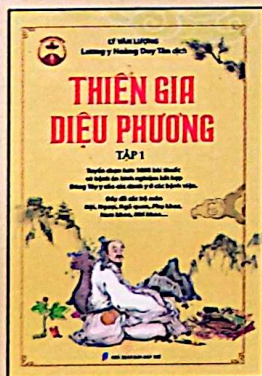
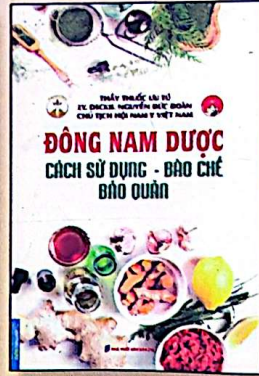
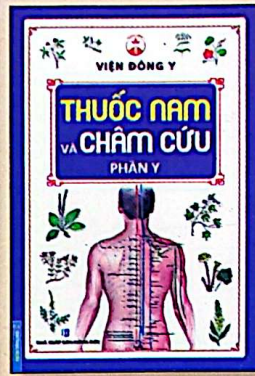
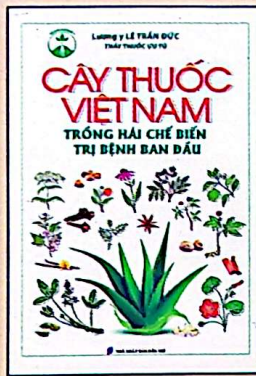
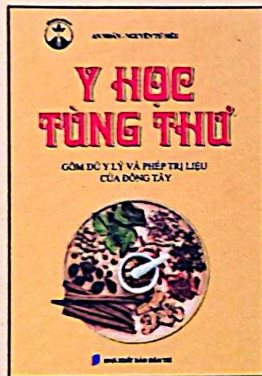
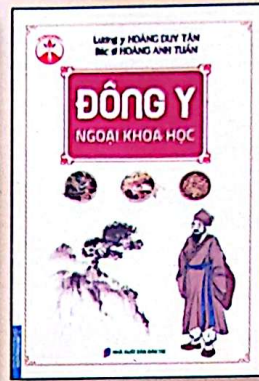
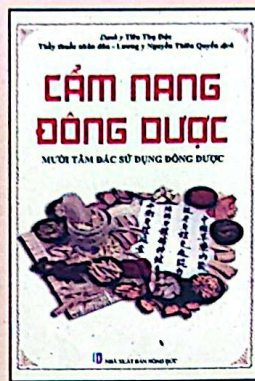
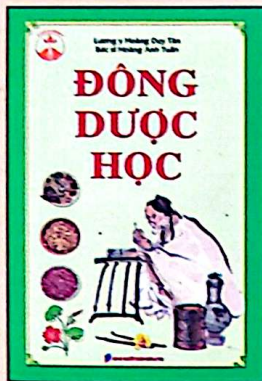


Y HỌC TÂM NGỘ



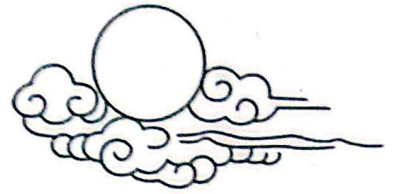
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

MỜI CÁC BẠN TÌM ĐỌC



TRÌNH CHUNG LINH

Nguyễn Thiên Quyển - Đào Trọng Cường dịch



Y HỌC TÂM NGỘ



醫學心悟

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Y học tâm ngộ là tác phẩm y học đời nhà Thanh gồm 5 quyển. Tác giả là Trình Chung Linh (tức Trình Quốc Bành). Cuốn sách hoàn thành năm Ung Chính thứ 10 (1732), nội dung lấy Bát cương biện chứng và Cương yếu của phép điều trị Bát pháp để giới thiệu có hệ thống tật bệnh của các khoa nội, phụ, ngũ quan...

Trình Chung Linh là người tỉnh An Huy, lúc ít tuổi vì ốm đau nhiều nên dốc tâm nghiên cứu y học, thu lượm những sở trường của nhiều bậc thầy, kết hợp với những kinh nghiệm lâm sàng tích lũy khá phong phú, do đó các năm Khang Hy, Ung Chính tiếng tăm khen ngợi nổi như sóng cồn.

Y học tâm ngộ tích lũy 30 năm tâm đắc trong nghề y, lĩnh hội những tinh hoa từ *Nội kinh*, *Nạn kinh* và các tác phẩm nổi tiếng của nhiều danh y. Tác giả biên soạn với mục đích truyền thụ cho học trò. Quyển 1 ghi chép 40 điều về y luận bao gồm bàn về Tứ chẩn, Bát cương, vận dụng Bát pháp trong điều trị. Quyển 2 phân tích chứng trị lục kinh trong *Thương hàn luận*. Từ quyển 3 đến quyển 5 giới thiệu tật bệnh và biện chứng luận trị những bệnh tật thường gặp trong Nội khoa, Ngoại khoa, Ngũ quan khoa, Phụ sản khoa.



Tác phẩm nêu rõ: “Người ta mắc bệnh không rời nội thương và ngoại cảm, và trong nội thương, ngoại cảm chỉ cần 19 chữ là nói đủ hết. Như: phong, hàn, thử, thấp, táo, hỏa là ngoại cảm. Mừng, giận, lo, nghĩ, buồn, sợ, hãi và âm hư, dương hư, dương thực là nội thương, cộng lại chỉ có 19 chữ mà tất bệnh thiên biến vạn hóa, đều từ đó mà ra”. Nói khái quát, những nhân tố gây nên bệnh ngoại cảm với nội thương, và đem những cương lĩnh biện chứng cốt yếu quy nạp vào 8 chữ “Hàn – Nhiệt – Hư – Thực – Biểu – Lý – Âm – Dương” mà đời sau gọi là “Bát cương biện chứng”, trở thành một phương pháp cơ bản để phân tích và quy nạp chứng hậu. Đem quy nạp phép chữa bệnh thành 8 loại (bát pháp): Hãn – Thổ – Hạ – Hòa – Ôn – Thanh – Bổ – Tiêu, giới thiệu ứng dụng cụ thể. Lại giới thiệu hơn 100 bệnh chứng trong các khoa, mỗi chứng bệnh có tóm tắt nguyên nhân, chứng trạng và phương pháp biện chứng luận trị, lại phụ thêm bài thuốc chủ yếu và phép gia giảm, bài thuốc được chọn lọc mang tính thực dụng, có không ít những kinh nghiệm của bản thân tác giả cũng được giới thiệu như Chỉ thẩu tán, Trị lý tán, Tiêu loa tán... được ứng dụng rộng rãi trong lâm sàng từ trước đến nay.

Tác phẩm phân loại rõ ràng, trình bày yếu lĩnh tinh vi, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và lâm sàng, có thể nói là trước tác về giáo dục y học nên phổ biến rộng rãi.

NHỮNG NGƯỜI DỊCH

(Theo *Trung Quốc đại bách khoa toàn thư*)

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Địa chỉ: Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: 024. 66860751 - 024. 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com - Website: nxbdantri.com.vn

Y HỌC TÂM NGỘ

醫學 心悟

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI THỊ HƯỜNG

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Trần Thị Phương Đông

Trình bày bìa: Minh Tân

Sửa bản in: Minh Ly

Chế bản: Mạc Khải

Liên kết xuất bản

CÔNG TY TNHH VĂN HÓA MINH TÂN - NHÀ SÁCH MINH THẮNG

Địa chỉ: 808 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 0243 999 7777 - 091 226 9229

Website: www.nhasachminhthang.vn

facebook.com/nhasachminhthang808duonglang/

ISBN: 978-604-385-248-6

In số lượng 700 cuốn, khổ 16x24cm.

Tại Công ty TNHH Văn hóa Minh Tân - Nhà sách Minh Thắng.

Địa chỉ: Bãi Kè, Tổ 1, Phường Bó Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.

Số xác nhận DKXB số: **3068-2022/CXBIPH/31-79/DT**, ngày 31/8/2022.

Quyết định xuất bản số: **2149/QĐXB-NXBDT**, ngày 27/12/2022.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2023.



Mục lục

Giới thiệu tác giả và tác phẩm.....	3
-------------------------------------	---

QUYỂN ĐẦU

Bài ca về những điều sai lầm trong nghề y	5
Bốn điều chủ yếu để bảo vệ sinh mạng.....	14
Phương thuốc hay nhất trị âm hư	16
Ngành y có cái lý thông suốt đầu và cuối.....	19
Mười chín chữ gây nên nội thương ngoại cảm	21
Giải nghĩa về chữ Hỏa	21
Kim vàng về phép xem mạch.....	24
Biện về Hàn, Nhiệt, Hư, Thực, Biểu, Lý, Âm, Dương.....	29
Tám phép trong Y môn.....	32
Bàn về phép Hãn.....	32
Luận về phép Hòa	39
Bàn về phép Hạ.....	43
Bàn về phép Tiêu	51
Bàn về phép Thở	56
Bàn về phép Thanh	61
Bàn về phép Ôn	67
Bàn về phép Bổ.....	72



Cương lĩnh Thương hàn	79
Bốn chữ chủ trị bệnh Thương hàn	80
Luận về Kinh Phủ	84
Có ba thuyết nói về âm chứng	90
Bàn về bệnh dịch	91
Nên biện luận Lục khí lẫn lộn	93
Bàn về Trúng phong	96
Biện về Trúng phong hàn nhiệt	98
Biện về chứng Trúng phong không nói được	99
Phép biện chứng Trúng phong Loại trúng	100
Luận về bốn chữ chủ trị của tạp chứng	101
Bí quyết bước vào cửa ngõ thăm khám bệnh	103

QUYỂN THỨ HAI

Biện về Thương hàn và loại Thương hàn	113
Phép biện chứng Thương hàn lục kinh	118
Thái dương kinh chứng	119
Dương minh kinh chứng	135
Thiếu dương kinh chứng	139
Thái âm kinh chứng	146
Thiếu âm kinh chứng	149
Quyết âm kinh chứng	152



Thái dương phủ bệnh.....	158
Dương minh phủ bệnh.....	160
Bàn về lý ở trong lý	170
Lại bàn về phép dùng thuốc cho bản chứng Dương minh	171
Bàn về những phương thuốc dùng cho Dương minh kiêm chứng ..	172
Hợp bệnh và Tính bệnh.....	173
Các chứng Trực trướng tam Âm	175
Lưỡng cảm	184
Thương hàn kiêm chứng.....	185
Kết hung Bí khí.....	205
Bổ sung các bài thuốc còn sót	223

QUYỂN THỨ BA

Trúng phong môn.....	227
Loại trúng phong.....	237
Thương Thủ	249
Dịch lệ.....	254
Hư lao.....	258
Chứng Khái đầu.....	279
Suyễn.....	286
Thổ huyết	288
Đầu thống.....	291



Chứng Tâm Thống.....	297
Đau vùng ngực.....	303
Đau sườn.....	304
Vị quản thông.....	306
Đau bụng.....	307
Bụng dưới đau	313
Đau thân thể (Thân thống).....	315
Vai, lưng, cánh tay và bắp tay đau	316
Đau lưng.....	318
Tý (Hạc tất phong)	322
Nuy.....	328
Cước khí	331
Lệ phong	332
Ề cách (Nắc nghẹn)	335
Lỵ tất.....	338
Tiết tả (Ỉa chảy)	341
Ngược tất (Sốt rét)	343
Bàn về Thủy thũng, Cổ trướng	346
Tích tụ	355
Sán khí	358
Đàm ẩm.....	361
Nôn, mửa, ợ và nấc.....	364
Chứng Tam tiêu	366



Nhiệt lâm	369
Tiểu tiện không thông	372
Đại tiện không thông	374
Tiểu tiện không tự chủ	377
Tiền huyết (Đại tiện ra huyết)	378
Tiểu tiện ra huyết	379

QUYỂN THỨ TƯ

Di tinh	381
Xích Bạch trọc	383
Hoàng đản	385
Không ăn được	387
Không nằm (ngủ) được	388
Tự ra mồ hôi, mồ hôi trộm	390
Điên cuồng giận	391
Hồi hộp sợ hãi	395
Huyền vàng (Choáng vàng)	397
Kiên vong (Hay quên)	398
Tào tạp (Cổn cào)	399
Yết hầu (Miệng, lưỡi, răng, môi)	400
Bệnh về mắt	415



Mắt.....	423
Loa lịch.....	424
Mũi.....	425
Nhĩ (Tai)	427
Mụn trĩ.....	428
Nội ung.....	430
Các loại trùng.....	431
Cổ độc.....	433
Ngũ tuyệt.....	433

QUYỂN THỨ NĂM

MÔN PHỤ NỮ

Nguyệt kinh không đều.....	437
Con gái kinh bế thành tổn.....	439
Băng huyết đột ngột.....	441
Đới hạ.....	442
Cầu tự.....	444
Thuyết chuyển gái thành trai.....	446
Phép chẩn đoán phụ nữ có thai	447
Phép nghiệm có thai	448
Những vị thuốc cần kiêng	449
Ồ trở (Ồm nghén)	450

Thai động không yên.....	451
Thai lâu.....	453
Tử huyền (Tử huyển)	454
Thai không phát triển (không lớn)	456
Bản sản (Đẻ non)	456
Tử phiên	458
Tử giản	459
Tử minh (Tiếng trẻ kêu ở trong bụng)	461
Tử âm (Có thai không nói được)	461
Nội ung ở người có thai	462
Do nhiệt bệnh tổn thương đến thai	463
Có thai tiểu tiện không thông	465
Thai bị thủy thũng đầy	467
Chứng tự ra sữa	467
Phương pháp chăm sóc khi sinh đẻ	468
Bản về mười chứng đối với sản phụ	474
Giao cốt không mở sản môn không đóng.....	478
Rau thai không ra.....	479
Phép chăm sóc sau khi đẻ	481
Sản hậu huyết vận.....	484
Sản hậu không nói được.....	485
Sản hậu phát sốt.....	486



Sản hậu điên cuồng	487
Tâm thần hồi hộp	489
Mồ hôi nhiều biến thành chứng Kinh	489
Sản hậu đau thân thể	490
Sau khi đẻ bị đau lưng	491
Ác lộ bất tuyệt (Huyết hơi ra không hết)	493
Các chứng đau vùng Tâm phúc sau khi đẻ	494
Nhục lao	495
Suyễn gấp	496
Mũi đen, mũi xuất huyết	497
Tật bệnh về vú, sữa sau khi đẻ	497
Nhũ ung, Nhũ nham (Nhũ ngứa)	499
Bệnh kín ở phụ nữ	501